

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 209/2019/KDTM-PT

Ngày: 20/3/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng thi công*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Toại.

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Phong.
2. Bà Nguyễn Thu Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2018/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng thi công*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 146/2018/KDTM-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 607/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Bê tông I.

Địa chỉ: Lô F, đường số 1, Khu công nghiệp N, tỉnh lộ M, xã N, huyện B, tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Khải A, sinh năm 1975; CMND số 023541972, do Công an TP.HCM cấp ngày 07/7/2015.

Địa chỉ: 35 đường số 18, Phường 8, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền số 01/UQ/BT IBS/2017 ngày 20/3/2017)

2. Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G.

Địa chỉ: 271/7B đường A, Phường Q, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1987; CMND số 321269022, do Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 15/4/2009.

Địa chỉ: 271/7B đường A, Phường R, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Văn bản ủy quyền số 112-2018/UQ/UQ-CTHĐQT ngày 10/12/2018)

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

**** Đại diện Nguyên đơn trình bày:***

Công ty Cổ phần Bê tông I và Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G có ký Hợp đồng thi công số 10-2013/HĐTC/TCT-IBS ngày 04 tháng 02 năm 2013, theo hợp đồng thi Nguyên đơn thi công gói thầu “Cung cấp, thi công cọc đại trà”, địa điểm thi công tại Cơ sở thường trực A70 và A71 Thuộc Tổng cục an ninh; Địa chỉ: 258 Đường N, Phường C, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai bên đã thực hiện hợp đồng trên với nội dung cơ bản như sau: Tổng giá trị hợp đồng: 6.449.810.400 đồng; Tổng giá trị thực hiện thực tế: 4.375.732.350 đồng; Giá trị đã thanh toán: 3.913.271.045 đồng; Số tiền còn nợ: 462.461.305 đồng. Số tiền này đã được hai bên lập Bảng quyết toán và Biên bản đối chiếu công nợ vào ngày 24 tháng 5 năm 2016 có xác nhận của hai bên. Nguyên đơn đã nhiều lần thông báo và yêu cầu Bị đơn trả số công nợ trên nhưng Bị đơn không thực hiện. Nay, Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ là 462.461.305 (Bốn trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm linh năm đồng) và tiền lãi tạm tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2014 đến ngày 22 tháng 3 năm 2017 với lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là 0,05%/ngày là 204.000.000 đồng, tổng cộng là 666.461.305 (Sáu trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm linh năm) đồng.

**** Đại diện Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Tại Bản khai, tại Biên bản hòa giải Bị đơn trình bày:***

Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G và Công ty Cổ phần Bê tông I có ký Hợp đồng thi công số 10-2013/HĐTC/TCT-IBS ngày 04 tháng 02 năm 2013, theo hợp đồng thi Tổng Công ty Cổ phần Bê tông I thi công gói thầu “Cung cấp, thi công cọc đại trà”, địa điểm thi công tại Cơ sở thường trực A70 và A71 Thuộc Tổng cục an ninh; Địa chỉ: 258 Đường N, Phường C, Quận O, TP.HCM. Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ giữa Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G và Công ty Cổ phần Bê tông I ngày 24/5/2016 đã được 2 bên ký xác nhận như sau: Giá trị Hợp đồng: 6.449.810.400 đồng; Giá trị quyết toán: 4.375.732.350 đồng; Giá trị đã thanh toán: 3.913.271.045 đồng; Giá trị còn lại phải thanh toán: 462.461.305 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm này Công ty Cổ phần Bê tông I vẫn chưa hoàn chỉnh hồ sơ thanh quyết toán theo quy định tại điểm c, khoản 24.1 điều 24 và tại điều 26 của Hợp đồng thi công số: 10-2013/HĐTC/TCT/IBS nên Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cũng như không có cơ sở tính lãi suất chậm thanh toán theo đề nghị của Công ty Cổ phần Bê tông I tại Văn bản số: 03/TB-BT IBS-2015 nêu trên; Trên cơ sở đó, ngày 24 tháng 08 năm 2016 Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G đã phát hành Văn bản số: 187-2016/CTHĐQT-DA gửi Công ty Cổ phần Bê tông I về việc hoàn tất hồ sơ thanh quyết toán hạng mục “Cung cấp, thi công cọc đại trà” của nhà thầu IBS. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại vẫn không

nhận được sự phối hợp cũng như phản hồi. Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G xác nhận đến nay còn nợ Công ty Cổ phần Bê tông I số tiền thi công là 462.461.305 (Bốn trăm sáu mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm linh năm) đồng. Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G đề nghị Công ty Cổ phần Bê tông I hoàn tất hồ sơ theo quy định tại điểm c, khoản 24.1 điều 24 và tại điều 26 của Hợp đồng thi công số: 10-2013/HĐTC/TCT/IBS để Tổng Công ty thanh toán số tiền trên cho Công ty Cổ phần Bê tông I.

Bản án dân sự sơ thẩm số 146/2018/KDTM-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, đã tuyên xử như sau:

Về hình thức: Xử vắng mặt Bị đơn - Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G.

Về nội dung:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông I số tiền là 618.426.380 (Sáu trăm mười tám triệu, bốn trăm hai mươi sáu ngàn, ba trăm tám mươi) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Bê tông I có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G chưa thi hành số tiền trên thì Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G phải chịu là 28.737.055 (Hai mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi bảy ngàn, không trăm năm mươi lăm) đồng.. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Bê tông I tiền tạm ứng án phí là 13.989.226 đồng (Mười ba triệu, chín trăm tám mươi chín ngàn, hai trăm hai mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0004114, ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận O.

3. Công ty Cổ phần Bê tông I được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án; Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/7/2018, Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 146/2018/KDTM-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm không đồng ý thanh toán giá trị bảo hành (3%) 131.271.970 đồng và tiền lãi chậm thanh toán, do lỗi của Nguyên đơn không bàn giao đủ hồ sơ theo hợp đồng mà hai bên ký kết.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh- Ông Tôn Mạnh Hùng- phát biểu có nội dung chính như sau: Nhận thấy Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thừa nhận nội dung bản án sơ thẩm do Hội đồng xét xử tóm tắt là đúng như bản án sơ thẩm và không có đương sự nào cung cấp thêm chứng cứ mới. Xét Tòa án nhân dân Quận O, TP.HCM thụ lý giải quyết tranh chấp về “hợp đồng thi công”, giữa Công ty Cổ phần Bê tông I (Nguyên đơn) với Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G (Bị đơn) là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền. Sau khi xét xử sơ thẩm, Bị đơn nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét đơn kháng cáo của Bị đơn cho rằng Nguyên đơn chưa hoàn chỉnh hồ sơ thanh quyết toán theo quy định tại điểm c, khoản 24.1 điều 24 và tại điều 26 của Hợp đồng thi công số: 10-2013/HĐTC/TCT/IBS nên Bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cũng như không có cơ sở tính lãi suất chậm thanh toán theo đề nghị của Nguyên đơn. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Ngày 24/5/2016 đại diện có thẩm quyền của hai bên đã lập biên bản đối chiếu công nợ hai bên thống nhất, Bị đơn còn nợ Nguyên đơn số tiền 462.461.305 đồng. Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền này, Bị đơn không đồng ý thanh toán với lý do Nguyên đơn chưa hoàn tất các tài liệu có liên quan của hồ sơ theo quy định tại điểm c, khoản 24.1 Điều 24 Hợp đồng. Nhận thấy, tại thời điểm Nguyên đơn khởi kiện đã không thực hiện được đầy đủ hồ sơ cho Bị đơn theo điều khoản hợp đồng mà các bên đã ký kết. Tại phiên tòa phúc thẩm, ngày 14/3/2019, theo yêu cầu của Nguyên đơn, HĐXX đã ngừng phiên tòa để Nguyên đơn bổ sung hồ sơ cho Bị đơn, nhưng Nguyên đơn vẫn không bổ sung được các tài liệu theo hợp đồng, cụ thể các tài liệu sau:

1/. Phiếu yêu cầu nghiệm thu xác nhận kết thúc và hoàn thành nghĩa vụ bảo hành của Công ty CP Bê tông IBS.

2/ Phiếu yêu cầu nghiệm thu xác nhận kết thúc thời gian bảo hành của Công ty CP Bê tông IBS.

3/. Biên bản kết thúc thời gian bảo hành công trình giữa Công ty và Công ty CP Bê tông IBS.

Ngoài ra Biên bản thanh lý Hợp đồng số BBTL/10-2013/HĐTC/TCT-IBS về việc thanh lý Hợp đồng thi công nêu trên và Giấy đề nghị thanh toán của Công ty CP Bê tông IBS; cả hai giấy này Nguyên đơn có bổ sung trong giai đoạn phúc thẩm nhưng không đảm bảo nội dung theo hợp đồng các bên đã ký kết. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện Nguyên đơn cũng không cung cấp được đầy đủ hồ sơ cho Bị đơn. Như vậy, trong quá trình hoàn tất hồ sơ theo hợp đồng, Nguyên đơn đã không thực hiện được đầy đủ nghĩa vụ hoàn tất hồ sơ cho Bị đơn. Bản án sơ thẩm xác định lỗi hoàn toàn thuộc Bị đơn, từ đó buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn toàn bộ tiền nợ còn lại 462.461.305 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là chưa chính xác, chưa xét đến lỗi của các bên. Vì vậy, cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm; Không chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn đối với số tiền thanh toán giá trị bảo hành (3%) 131.271.970 đồng và tiền lãi chậm thanh toán do lỗi của Nguyên đơn không bàn giao đủ hồ sơ theo hợp đồng dẫn đến Bị đơn chậm thanh toán. Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm và Hội đồng xét xử tính lại án phí sơ thẩm cho các đương sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2, Điều 308; Điều 309; Khoản 2, Điều 148; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G; Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 146/2018/KDTM-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Buộc Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông I số tiền là 331.289.335 (*Ba trăm ba mươi một triệu hai trăm tám mươi chín nghìn ba trăm ba mươi lăm*) đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Bê tông I có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G chưa thi hành số tiền trên thì Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Bê tông I đòi Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G thanh toán (các khoản) với tổng số tiền là 287.137.045 (*Hai trăm tám mươi bảy triệu một trăm ba mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi lăm*) đồng.

Các đương sự thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G phải chịu là 16.564.466 (*Mười sáu triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi sáu*) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Công ty Cổ phần Bê tông I phải chịu là 14.356.852 (*Mười bốn triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi hai*) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 13.989.226 (*Mười ba triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm hai mươi sáu*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0004114, ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận O, TP.HCM. Như vậy, Công ty Cổ phần Bê tông I được nhận lại 367.626 (*Ba trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi sáu*) đồng.

4. Án phí phúc thẩm:

Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng cho Tổng Công ty Cổ phần Đèn bù G theo Biên lai thu số AA/2017/0023351 ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận O, TP.HCM.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Công Toại

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong Nguyễn Thu Chinh

Lê Công Toại

